

Đơn vị: Trường MN Thống Nhất

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 79 ngày 05/08/2025)

Đvt: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7,192,731
I	Nguồn ngân sách trong nước	7,192,731
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7,075,034
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7,075,034
	C 622; Loại 070; Khoản 072	
	Bao gồm:	
1.1.1	Chi thanh toán cho cá nhân:	6,145,034
	Mục 6000: Tiền lương	3,420,221
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1,805,139
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	919,674
1.1.2	Chi mua hàng hóa và dịch vụ	883,000
	Mục 6500: TT dịch vụ công cộng	30,000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	140,260
	Mục 6600: Tuyên truyền liên lạc	5,844
	Mục 6650: Hội nghị	7,500
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	58,826
	Mục 6900: Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ chuyên môn	570,300
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	70,270
1.1.3	Các khoản chi phí khác:	47,000
	Mục 7799: Chi các khoản khác	47,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	117,697
1.2.1	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	2,880
	Mục 6199: hỗ trợ ăn trưa cho hộ nghèo, cận nghèo	2,880
	Chi khác	114,817
	Mục 7766: cấp bù học phí cho trẻ hộ nghèo, cận nghèo	1,417
	Mục 7766: cấp bù học phí cho trẻ MG 5 tuổi	113,400
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	